

Số: /TB-SXD

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Chi cục Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được phê duyệt tại các văn bản: Số 2575/QĐ-UBND ngày 25/12/2020; số 1500/QĐ-UBND ngày 29/7/2020; số 4547/UBND-XD ngày 13/10/2020; số 1365/QĐ-UBND ngày 07/7/2020; số 1333/QĐ-UBND ngày 03/7/2020; số 1655/QĐ-UBND ngày 14/10/2016; số 2388/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Báo cáo số 150/BC-PTNT ngày 23/8/2021 của Chi cục Phát triển nông thôn về việc hoàn thành công trình giao thông, thủy lợi, cơ sở giáo dục thuộc dự án: Đầu tư hỗ trợ đời sống, sản xuất cho hộ tái định cư và cộng đồng dân sở tại của một số xã có tiếp nhận dân tái định cư Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia khu vực I;

Căn cứ Báo cáo số 194/BC-PTNT ngày 11/11/2021 của Chi cục Phát triển nông thôn về việc khắc phục các tồn tại theo công văn số 2427/SXD-GĐ&QLCL ngày 09/9/2021, các biên bản khắc phục kèm theo.

Sở Xây dựng thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của Chi cục Phát triển nông thôn để đưa vào sử dụng đối với công trình như sau:

I. Thông tin về công trình

1. Tên công trình:

- Bê tông tuyến Trại Na - Trại Giữa; Bê tông tuyến Cẩm Định đi Cẩm Sơn, xã Thanh Hải; Bê tông tuyến nối tiếp đường bê tông hiện có gần nhà ông Cường - nhà ông Đề, xã Phong Minh.

- Bê tông tuyến từ thôn Dọc Đình - thôn Cãi, xã Biên Sơn.

- Xây mới 01 phòng học mầm non khu Bèo; Xây mới 02 phòng học mầm non khu Muối, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn.

Thuộc dự án: Đầu tư hỗ trợ đời sống, sản xuất cho hộ tái định cư và cộng đồng dân sở tại của một số xã có tiếp nhận dân tái định cư Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia khu vực I.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Hải, Phong Minh, Biên Sơn, Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông cấp IV; công trình dân dụng cấp IV, III.

4. Quy mô và giải pháp xây dựng chủ yếu:

4.1. Công trình: Bê tông tuyến Trại Na - Trại Giữa; Bê tông tuyến Cẩm Định đi Cẩm Sơn, xã Thanh Hải; Bê tông tuyến nối tiếp đường bê tông hiện có gần nhà ông Cường - nhà ông Đề, xã Phong Minh.

a) Bê tông tuyến Trại Na – Trại Giữa:

- Chiều dài tuyến 648,58m; điểm đầu tại Km0+00 (Giao với đường liên thôn Trại Na), điểm cuối Km0+648,58 (Thôn Trại Giữa), đường GTNT cấp B có thông số kỹ thuật cơ bản như sau: Cấp đường GTNT loại B; bề rộng nền đường 4,0m; bề rộng mặt đường 3,0m; bề rộng lề đất $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường (lề) 2%; độ dốc ngang lề đường (lề) 4%.

- Kết cấu chính từ trên xuống dưới: Bê tông xi măng M250 dày 20cm; lớp phân cách bằng giấy dầu; lớp móng CPĐD loại II dày 12cm.

- Công trình thoát nước trên đường, thoát nước: Tại các vị trí nền đường đào, đắp thấp thiết kế đào rãnh dọc hình thang $0,4 \times 0,4 \times 0,4\text{m}$ để thoát nước dọc.

- Một số công trình trên tuyến: Cổng tròn D60, cổng bản B40.

b) Bê tông tuyến Cẩm Định đi Cẩm Sơn, xã Thanh Hải:

- Chiều dài tuyến 380,30m; điểm đầu tại Km0+00 (Giao với đường liên thôn Cẩm Định), điểm cuối Km0+380,30 (Thôn Cẩm Sơn), đường GTNT cấp B có thông số kỹ thuật cơ bản như sau: Cấp đường GTNT loại B; bề rộng nền đường 4,0m; bề rộng mặt đường 3,0m; bề rộng lề đất $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường (lề) 2%; độ dốc ngang lề đường (lề) 4%.

- Kết cấu chính từ trên xuống dưới: Bê tông xi măng M250 dày 20cm; lớp phân cách bằng giấy dầu; lớp móng CPĐD loại II dày 12cm.

- Công trình thoát nước trên đường, thoát nước: Tại các vị trí nền đường đào, đắp thấp thiết kế đào rãnh dọc hình thang $0,4 \times 0,4 \times 0,4\text{m}$ để thoát nước dọc.

- Một số công trình trên tuyến: Cổng tròn D60.

c) Bê tông tuyến nối tiếp đường bê tông hiện có gần nhà ông Cường - nhà ông Đề, xã Phong Minh:

- Chiều dài tuyến 362,34m; điểm đầu tại Km0+00 (Giao với đường huyện ĐH tại nhà ông Cường), điểm cuối Km0+362,34 (Giao với đường liên thôn tại nhà ông Đề), đường GTNT cấp B có thông số kỹ thuật cơ bản như sau: Cấp đường GTNT

loại B; bề rộng nền đường 4,0m; bề rộng mặt đường 3,0m; bề rộng lề đất $2 \times 0,5 \text{m} = 1,0 \text{m}$; độ dốc ngang mặt đường ($I_{\text{mặt}}$) 2%; độ dốc ngang lề đường ($I_{\text{lề}}$) 4%.

- Kết cấu chính từ trên xuống dưới: Bê tông xi măng M250 dày 20cm; lớp phân cách bằng giấy dầu; lớp móng CPĐD loại II dày 12cm.

- Công trình thoát nước trên đường, thoát nước: Tại các vị trí nền đường đào, đắp thấp thiết kế đào rãnh dọc hình thang $0,4 \times 0,4 \times 0,4 \text{m}$ để thoát nước dọc.

- Một số công trình trên tuyến: Cống bản B40.

4.2. Bê tông tuyến từ thôn Dọc Đình - thôn Cãi, xã Biên Sơn.

- Chiều dài tuyến 1.143,70m; điểm đầu tại Km0+00 (Giao với đường bê tông thôn Dọc Đình), điểm cuối Km1+143,70 (Giao với đường bê tông thôn Cãi), đường GTNT cấp B có thông số kỹ thuật cơ bản như sau: Cấp đường GTNT loại B; bề rộng nền đường 4,0m; bề rộng mặt đường 3,0m; bề rộng lề đất $2 \times 0,5 \text{m} = 1,0 \text{m}$; độ dốc ngang mặt đường ($I_{\text{mặt}}$) 2%; độ dốc ngang lề đường ($I_{\text{lề}}$) 4%.

- Kết cấu chính từ trên xuống dưới: Bê tông xi măng M250 dày 20cm; lớp phân cách bằng giấy dầu; lớp móng CPĐD loại II dày 12cm.

- Công trình thoát nước trên đường, thoát nước: Tại các vị trí nền đường đào, đắp thấp thiết kế đào rãnh dọc hình thang $0,4 \times 0,4 \times 0,4 \text{m}$ để thoát nước dọc.

- Một số công trình trên tuyến: Cống bản B40; cống tròn D60, D80.

- An toàn giao thông: Trên tuyến bố trí các biển báo giao thông.

4.3. Xây mới 01 phòng học mầm non khu Bèo; Xây mới 02 phòng học mầm non khu Muối, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn.

a) Xây mới 01 phòng học mầm non khu Bèo:

- Nhà lớp học 01 diện tích 130m^2 , được thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III, mặt bằng hình chữ nhật kích thước $13,1 \times 11,9 \text{m}$. Nhà cao 01 tầng, mỗi tầng cao 3,6m, bước gian 3,5m và 4,8m; khẩu độ rộng 7,5m; hành lang hai bên trục B rộng 2,4m và C rộng 1,29m. Kết cấu móng đơn BTCT kết hợp với móng gạch chịu lực; cột, dầm, sàn đổ BTCT M200 toàn khối, xây tường dày 220mm gạch không nung M100 vữa XM M50; trát tường dày 1,5cm vữa XM M50, trát cột, dầm, trần vữa XM M75; nền lát gạch Ceramic $400 \times 400 \text{mm}$; nền vệ sinh lát gạch chống trơn Ceramic 300×300 , tường ốp gạch Ceramic 300×450 cao 2m; cửa đi, cửa sổ pano kính dày 5mm khuôn đơn gỗ nhóm IV, ô kính cửa đi, cửa sổ hoa sắt vuông đặc $12 \times 12 \text{mm}$; chống nóng mái lợp tôn liên doanh dày 0,4mm, xà gồ thép $U80 \times 40 \times 2,5 \text{mm}$; hoàn thiện bả ma tít và lăn sơn; hệ thống cấp điện, nước hoàn chỉnh và đồng bộ.

- Nội dung điều chỉnh bổ sung: Điều chỉnh vị trí công trình tịnh tiến về phía sân hiện trạng 9,0m; khoảng cách lớp học xây mới và lớp học hiện trạng khoảng 3,0m. Điều chỉnh tăng chiều sâu đặt móng công trình.

b) Xây mới 02 phòng học mầm non khu Muối, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn:

- Nhà lớp học 02 diện tích 290m^2 , được thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III, mặt bằng hình chữ nhật kích thước $21,82 \times 14,9 \text{m}$. Nhà cao 01 tầng, mỗi tầng cao 3,6m, bước gian 3,6m; khẩu độ rộng 7,2m; hành lang hai bên trục C và D rộng 2,4m

hành lang phía sau gồm sân phơi và vệ sinh. Kết cấu móng đơn BTCT kết hợp dầm móng chịu lực; cột, dầm, sàn đổ BTCT M200 toàn khối, tường xây dày 220mm gạch không nung M100 vữa XM M50; trát tường dày 1,5cm vữa XM M50, trát cột, dầm, trần vữa XM M75; lát nền gạch Ceramic 400x400mm; nền vệ sinh lát gạch chống trơn Ceramic 300x300, tường ốp gạch Ceramic 300x450 cao 2m; cửa đi, cửa sổ pano kính dày 5mm khuôn đơn gỗ nhóm IV, ô kính cửa đi, cửa sổ hoa sắt vuông đặc 12x12mm; chống nóng mái lợp tôn liên doanh dày 0,4mm, xà gỗ thép U80x40x2,5mm; hoàn thiện bả ma tít và lăn sơn; hệ thống cấp điện, nước hoàn chỉnh và đồng bộ.

- Nội dung điều chỉnh bổ sung: Điều chỉnh vị trí xoay hướng công trình theo hướng nhìn ra đường BTXM liên thôn.

II. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư

- Tập hợp và lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.
- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế được phê duyệt.
- Đối với một số nội dung tồn tại trên hiện trường công trình đã được chủ đầu tư khắc phục theo báo cáo số 194/BC-PTNT ngày 11/11/2021, chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia xây dựng công trình chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, phù hợp của kết quả khắc phục các tồn tại và chịu trách nhiệm về kết quả nghiệm thu chất lượng công trình.

Vậy, Sở Xây dựng yêu cầu Chủ đầu tư cùng các nhà thầu liên quan kiểm tra rà soát các công việc đã thực hiện để công trình đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng; thực hiện hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, GD&QLCLXD^{Thắng}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Vũ Thông